

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2023/HS-ST**
Ngày 09-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón và ông Nguyễn Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tiến Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2023/HSST ngày 03/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 13/4/2023, đối với bị cáo:

*** Lò Văn P**, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã H, huyện U, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn X và con bà Vàng Thị Ni; có vợ là Hà Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Vàng Văn T, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã H, huyện U, tỉnh Lai Châu và ông Trần Văn T1, sinh năm 1972, trú tại: Thôn K, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/7/2023, tại đường 379 thuộc địa phận thôn K, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Phòng PK 02 – Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công huyện Y tiến hành kiểm tra Lò Văn P, sinh năm 1985, HKTT: Bản Đ, xã H, huyện U, tỉnh Lai Châu, nơi ở hiện tại: thôn D, xã L, huyện Y, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ, biển kiểm soát

98M5-9658, chở theo anh Vàng Văn T, sinh năm 1983 (là người cùng bản). Lúc này, P tự lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói giấy bạc kích thước (2x1,5) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi nilong màu hồng, kích thước (1x0,5) cm, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng P khai nhận là ma túy (heroine), vừa mới mua mục đích để sử dụng. Còn anh Vàng Văn T được P rủ đi hóng mát, không biết P có ma túy trong người. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, tiến hành niêm phong 02 gói nghi ma túy, (ký hiệu M1) và tạm giữ chiếc xe mô tô 98M5-9658.

Kết quả xét nghiệm ngày 12/7/2023 xác định Lò Văn P dương tính với chất ma túy.

Ngày 12/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn P tại thôn D, xã L, huyện Y. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 420/KL-KTHS(MT) ngày 15/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là: 0,158g (không phải một năm tám gam) là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lò Văn P khai nhận: Vào khoảng giữa tháng 3 năm 2023, P từ tỉnh Lai Châu xuống tỉnh Hưng Yên để tìm việc làm và thuê trọ tại thôn D, xã L, huyện Y. Do bản thân đã sử dụng ma túy loại heroine, nên khoảng 20 giờ ngày 11/7/2023, P điều khiển xe mô tô 98M5 – 9658 đi đến khu vực huyện V thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi không rõ tên, địa chủ cụ thể, Phỏng mua ma túy heroine thì người đàn ông này đồng ý, P mua 100.000 đồng được người đàn ông đưa cho P 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng, ngoài ra người bán còn cho thêm 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng. P cất 02 gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về phòng trọ để sử dụng. Trên đường đi về đến khu vực xã Minh Châu, huyện Y, P gặp anh Vàng Văn T đang đi bộ một mình, P dừng xe lại rủ anh T đi chơi, anh T đồng ý ngồi lên phía sau xe mô tô để P chở. Khi P đang chở anh T đi trên đường 379, thuộc địa phận thôn K, xã Y1, huyện Y thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Số tiền 100.000 P sử dụng để mua ma túy, là do Plao động mà có. Đối với xe mô tô hiệu Wave RS, màu đỏ, biển kiểm soát 98M5- 9658 là của ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973, ở thôn A, xã C, huyện V1, tỉnh Hưng Yên, P là người làm thuê cho ông S nên được ông S cho P mượn

xe mô tô này để đi lại phục vụ cho công việc hàng ngày. Việc P sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy, ông S không biết. Ngày 22/9/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại ông S xe mô tô nêu trên.

Đối với anh Vàng Văn T, không biết việc P cất giấu ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Theo P khai người bán ma túy cho P là nam giới khoảng 50 tuổi nhưng P không biết chính xác địa điểm mua ma túy cũng như tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để xác định.

Vật chứng: Mẫu vật được hoàn lại sau giám định được niêm phong ghi số 420/KL-KHHS(MT) ngày 25/8/2023 bên trong có: 0,133g Heroine; 01 mảnh giấy bạc và mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Y.

Quá trình điều tra Lò Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 114/CT-VKS-YM ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Bản kết luận giám định số 420/KLKHTS (MT) ngày 15/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/7/2023 tại đường 379 thuộc địa phận thôn K, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,158g Heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lò Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn P là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy: Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Lò Văn Cầu được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn P **01** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì bên trong có 0,133g ma túy, loại Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, mảnh giấy bạc và mảnh nilon gói ma túy, tất cả đều được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định số 420/KL-KTHS (MT), ký hiệu: MT1.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2023).

5. Về án phí: Bị cáo Lò Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA